VietinBankSc
Nâng giá trị đầu tư

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc) thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 như sau:

Tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN
Địa chỉ	: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mã chứng khoán	: CTS
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Tổng số cổ phiếu	: 78.993.400 cổ phiếu
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu

Thời gian họp: Bắt đầu lúc 14h00', chủ nhật ngày 25/3/2011
Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 14h00' đến 14h30'.

Địa điểm: Khu Biệt thự Hồ Tây (Sum Villa), 10 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội.

Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách chốt ngày 28/02/2012.

Nội dung Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán;
3. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ và thù lao HĐQT, BKS năm 2011;
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ.
5. Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2012;
6. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm 2012;
7. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2012;
8. Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2009 – 2014.

Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự theo mẫu gửi kèm giấy mời họp hoặc gửi thư, điện thoại, fax trước ngày 22/3/2012. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác đủ điều kiện dự họp thay (theo mẫu gửi kèm).
Tài liệu họp Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được công bố trên website: www.vietinbanksc.com.vn

Nơi nhận xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông:
Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Chứng khoán Công thương - 306 Bà Triệu – Hà Nội
Điện thoại: 84.4. 6278 0012 Fax: 84.4. 3974 1760

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.
Trân trọng!

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2012
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Linh Phương

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

NĂM 2012

Thời gian: 14h00' ngày 25 tháng 3 năm 2012
Địa điểm: Khu biệt thự Hồ Tây (Sum Villa), số 10 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội

14h00 – 14h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông
14h30 – 15h00	Khai mạc đại hội - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết. - Bầu Đoàn chủ tọa - Cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu - Đoàn chủ tọa công bố chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội - Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội
15h00 – 15h45	**HĐQT trình bày:** - Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2011 - Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán - Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2011 và thù lao của HĐQT, BKS năm 2011 - Tờ trình sửa đổi Điều lệ **BKS trình bày:** - Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo về quản lý Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính 2011 **HĐQTtrình bày:** - Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012 - Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2012 - Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 - Tờ trình về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2009 – 2014. - Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.
15h45 – 16h15	Thảo luận của cổ đông về các nội dung do HĐQT, BKS trình bày
16h15 – 16h30	Ý kiến của Đoàn chủ tọa tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông
16h30 – 16h45	Biểu quyết/bầu cử thông qua các nội dung do HĐQT, BKS trình bày
16h45 – 17h00	Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu
17h00 – 17h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
17h15 – 17h30	Bế mạc Đại hội

Công ty Chứng khoán Công Thương
306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: 04. 3974 6900 Fax: 04. 3974 7572
www.vietinbanksc.com.vn

VietinBankSc
Nâng giá trị đầu tư

..., ngày…… tháng 3 năm 2012

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

1. NGƯỜI UỶ QUYỀN

Tên cá nhân/Tổchức: _____

Số CMND/ĐKKD: _____ Ngày cấp _____ Nơi cấp _____

Địa chỉ thường trú/Trụ sở: _____

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền: _____ cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

2. NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức: _____

Số CMND/ĐKKD: _____ Ngày cấp _____ Nơi cấp _____

3. NỘI DUNG UỶ QUYỀN

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Chứng khoán Công thương vào ngày 25/3/2012.
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với _____ cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. THỜI HẠN UỶ QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Chứng khoán Công thương.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Công ty Chứng khoán Công Thương
306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: 04. 3974 6900 Fax: 04. 3974 7572
www.vietinbanksc.com.vn

……, ngày …… tháng 3 năm 2012

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: Công ty Chứng khoán Công thương

Cổ đông: _____

Số CMND/ĐKKD _____ Ngày cấp _____ Nơi cấp _____

Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____

Số cổ phần hiện đang nắm giữ: _____

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Chứng khoán Công thương vào ngày 25/3/2012 tại Khu biệt thự Hồ Tây (Sum Villa), 10 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn !

CỔ ĐÔNG
(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2012
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Chứng khoán Công thương (sau đây gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

3.1 Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty .

3.2 Quyền của các cổ đông /người được ủy quyền hợp lệ đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất

cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông;

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thư mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu..) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty;

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Công ty đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu, Phiếu

biểu quyết và Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Chủ toạ và Thư ký

5.1 Hội đồng Quản trị đề cử Đoàn Chủ tọa để Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là chủ tọa Đại hội, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì người có chức vụ cao nhất công ty sẽ làm chủ tọa.

5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

5.3 Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5 Ban thư ký do Chủ tọa Đại hội cử thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tọa.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời dự họp.

Điều 7: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

7.1 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung do HĐQT và BKS trình bày.

7.2 Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi (chính thức)

Nội dung chính:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty năm 2011;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán;
- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ và thù lao của HĐQT, BKS năm 2011;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Thông qua Báo cáo của BKS về quản lý Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2011;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012;
- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm 2012;
- Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2012;
- Thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 8: Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận, các vấn đề khác tỷ lệ này là 65%.

Điều 9: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 10 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, Công ty Chứng khoán Công thương ngày 25/3/2012.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

NGUYÊN TẮC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

NĂM 2012

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niêm năm 2012 Công ty Chứng khoán Công thương theo quy tắc và thể lệ sau đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau:
   - Thông qua lựa chọn Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu.
   - Thông qua chương trình nghị sự sau khi khai mạc, Quy chế làm việc của Đại hội.
   - Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2009 – 2014.
   - Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội.
2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình của HĐQT, BKS.
3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, theo mẫu của của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Chứng khoán Công thương, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng phiếu biểu quyết được in sẵn trong đó có các thông tin: mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu. Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu biểu quyết. Việc thu và kiểm phiếu biểu quyết do ban kiểm phiếu thực hiện.
5. Kết quả biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.
6. Quy định về phiếu không hợp lệ:

   Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là phiếu không hợp lệ:
   - Phiếu không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
   - Phiếu rách, không còn nguyên vẹn không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát kiểm phiếu;
   - Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời 2 phương án trở lên.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NĂM 2012

Kính thưa Quý vị đại biểu,
Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty CP chứng khoán NHCTVN xin trình bày trước các Quý vị cổ đông Công ty Báo cáo về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty trong năm 2011 và Kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2012.

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2011

1. Tổng quan thị trường

Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2011 đã có những diễn biến xấu khác xa so với các nhận định ban đầu do những bất ổn của kinh tế vĩ mô trong nước cũng như kinh tế thế giới mà nguyên nhân quan trọng bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu. Kinh tế trong nước bộc lộ những yếu kém qua các chỉ số vĩ mô xấu đi rất nhanh, lạm phát tăng mạnh (CPI theo năm đạt đỉnh vào tháng 8 khi lên trên 23%, Cả năm khoảng 18.13%), lãi suất cho vay cao trên 20%/năm, thanh khoản trong ngân hàng và nền kinh tế khó khăn, tình hình nợ xấu tăng nhanh, lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng mạnh từ đầu năm và đạt đỉnh nửa sau tháng 10 khi lên gần 30%… Để ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11 về ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội. Chính sách tiền tệ được thắt chặt với các chủ trương tăng trưởng tín dụng cả năm không quá 20% (bằng 70% năm 2010 và khoảng 55% năm 2009), tăng cung tiền không quá 16%. Tất cả tình hình trên đã ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản và chứng khoán, lâm vào tình trạng cực kỳ khó khăn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khác cũng chịu tác động tiêu cực, kết quả kinh doanh giảm mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận, nhiều doanh nghiệp báo cáo lỗ, thậm chí phá sản. Thị trường trái phiếu chính phủ giao dịch với mức lãi suất 11 – 13% thấp hơn nhiều so với mặt bằng lãi suất liên ngân hàng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp lãi suất khoảng 17 -19%, thị trường trái phiếu doanh nghiệp thứ cấp gần như không có giao dịch. Hoạt động bảo lãnh phát hành không thuận lợi do các kênh dẫn vốn gặp khó khăn và nhu cầu vốn của doanh nghiệp giảm do lãi suất cao.

Nhiều chuyên gia nhận định, sau 11 năm hoạt động chưa năm nào thị trường chứng khoán Việt Nam khó khăn như năm 2011. Thị trường diễn biến tiêu cực, suy giảm mạnh

cả về chỉ số và tính thanh khoản. Tính từ đầu năm 2011, VNI-Index giảm 28,5%, HNX-Index giảm 49,5%, khối lượng giao dịch bình quân chỉ đạt 26,7 triệu đơn vị/phiên, đạt 53 % so với bình quân năm 2010, nhưng giá trị giao dịch bình quân chỉ đạt 40 % so với năm 2010 do sự giảm giá mạnh của các cổ phiếu giao dịch. Việc tham gia của các quỹ đầu tư chỉ số ETF đã làm cho các chỉ số chứng khoán phản ánh không đúng với diễn biến của thị trường, đặc biệt là VN-Index. Mặc dù VN-Index chỉ giảm trên 28% so với đầu năm nhưng hầu hết giá của các mã chứng khoán trên 2 sàn đã giảm sâu từ 40-60% so với đầu năm. Tỷ lệ các mã chứng khoán có giá dưới mệnh giá đã trên 60 % đến thời điểm cuối năm. Thị trường diễn biến xấu làm cho hầu hết các nhà đầu tư tham gia thị trường bị thua lỗ nặng và nhiều nhà đầu tư phải rời bỏ thị trường. Các Công ty chứng khoán cũng gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là các Công ty triển khai mạnh hoạt động hợp tác đầu tư nhưng không quản trị được rủi ro gây hậu quả nặng nề như các công ty TLS, SBS…Theo số liệu của SSC thì năm 2011 có đến trên 40 Công ty chứng khoán đang có tỷ lệ vốn khả dụng không đảm bảo yêu cầu, khoảng gần 80 Công ty thua lỗ, có một số Công ty chứng khoán lỗ hàng trăm tỷ đồng ... Thị trường năm 2011 cũng ghi nhận hiện tượng nhiều công ty chứng khoán được chuyển nhượng cho các đối tác như Công ty chứng khoán Vincom chuyển nhượng cho tập đoàn Xuân Thành, Công ty chứng khoán Standard chuyển nhượng cho Maritime bank… và việc một số Công ty chứng khoán rút bớt nghiệp vụ Môi gới chứng khoán

Đối với Công ty Chứng khoán Công thương (CTS), mặc dù thị trường rất khó khăn như nêu trên nhưng do nhận định và dự báo thị trường khá chính xác nên đã kịp thời điều chỉnh lại chiến lược hoạt động của Công ty, giảm mạnh hoạt động đầu tư chứng khóan niêm yết, tập trung vào hoạt động kinh doanh nguồn, tăng cường quản trị rủi ro nên mặc dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn bảo toàn được đồng vốn và có hiệu quả khá cao trên thị trường.

2. Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Năm 2011, HĐQT và Ban điều hành đã thường xuyên họp để đánh giá, nhận định thị trường và đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp: đã chỉ đạo tái cơ cấu danh mục cổ phiếu theo hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu niêm yết để giảm thiểu rủi ro và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn. Thực hiện tiết giảm chi phí, đóng cửa 1 Chi nhánh Hà Nội, cơ cấu lại nhân sự theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp...Mặt khác HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là hoạt động môi giới: Đã thực hiện tách bộ phận môi giới chứng khoán ra khỏi bộ phận thực hiện dịch vụ chứng khoán để đảm bảo thực hiện kiểm soát chéo trong hoạt động môi giới; HĐQT đã ban hành nhiều quy chế, quy trình đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, quản trị được các rủi ro như: Quy định tự doanh, quy trình môi giới, quy trình margin, quy trình kiểm tra kiểm soát nội bộ, quy trình về giao dịch SBA tại các điểm hỗ trợ, quy

chế lương môi giới, lương tư vấn... Đồng thời HĐQT và Ban điều hành có nhiều quy định, cơ chế để tất cả các đơn vị và cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy chế, quy trình của Công ty.

Do vậy, năm 2011 Công ty không những tránh được những tổn thất do thị trường chứng khoán suy giảm mạnh mà còn thực hiện vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch trong khi phần lớn các công ty chứng khoán khác thua lỗ, mất vốn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục đó là: Chưa đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, cơ chế lương động lực chưa thực sự thúc đẩy người lao động phát huy sức mạnh của mình và chưa tận dụng tối đa thế mạnh là công ty con của Ngân hàng công thương.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2011

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		
	Kế hoạch	**Thực hiện**	**Tỷ lệ (*)**
I. Doanh thu	**186.300**	**187.982**	**100,90%**
1. Doanh thu môi giới – lưu ký	51.000	25.415	49,80 %
2. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (lãi kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu; cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi trái phiếu)	77.000	78.012	101,30 %
3. Phí bảo lãnh phát hành	9.500	5.660	59,60 %
4. Phí tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành.	28.600	17,525	61,23 %
5. Doanh thu khác	20.200	61.370	303,81%
II. Chi phí	**104.700**	**106.001**	**101,24 %**
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	68.000	69.205	101,70%
2. Chi phí quản lý DN	36.700	36.796	100,26%
III. Thu nhập khác	**-**	**901**	**-**
VI. Doanh thu + Thu nhập khác – Chi phí	**81.600**	**82.883**	**101,57%**
1. Thuế thu nhập DN	18.500	18.990	102,65%
2. Lợi nhuận sau thuế	63.100	63.893	101,26%
VII Một số chỉ tiêu tài chính			
1. ROA	4,25%	4,30%	101,18%
2. ROE	7,24%	7,33%	101,24%
3. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	-	420,06%	-

(*) *tỷ lệ = thực hiện / kế hoạch*

4. Đánh giá về kết quả kinh doanh

Kết thúc năm 2011: Tổng tài sản đạt 1.484.854 triệu đồng, tăng 43,5% so với 31/12/2010; lợi nhuận trước thuế của công ty là gần 83 tỷ đồng đạt 101,7 % so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 191,71% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế đạt gần 64 tỷ đồng, đứng thứ 6 trong số các công ty chứng khoán có lợi nhuận trong năm 2011. ROA đạt 4,3% và ROE đạt 7,33%.

Kết quả kinh doanh của Công ty đạt được như trên là sự ghi nhận nỗ lực của Công ty trong điều kiện thị trường rất rủi ro. Thực tế năm qua công ty đã điều chỉnh lại cơ cấu hoạt động theo hướng giảm tỷ trọng tự doanh, tăng hoạt động dịch vụ và kinh doanh nguồn vốn. Doanh thu hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành chỉ còn chiếm 45% tổng doanh thu hoạt động của Công ty, giảm mạnh so với các năm trước đây thường chiếm tới 70-85% doanh thu, thậm chí là 92% năm 2009. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt doanh thu gần 18 tỷ VNĐ và đứng top 6 trên thị trường nhờ phát huy lợi thế của Ngân hàng mẹ. Hoạt động lưu ký đã thực hiện tốt việc quản lý sổ cổ đông cho các tổ chức phát hành, làm các thủ tục đăng ký, lưu ký và thực hiện quyền cho các nhà đầu tư an toàn. Công tác phát triển mạng lưới được củng cố để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm tối đa chi phí, Trong năm 2011 Công ty đã sắp xếp lại mạng lưới, giải thể Chi nhánh Hà Nội, thành lập phòng giao dịch Thái Thịnh, tiếp tục củng cố các Điểm hỗ trợ GDCK, mở rộng thêm 02 điểm hỗ trợ là Tuyên Quang và Đắc Lắc, giải thể một Điểm hỗ trợ bên ngoài hệ thống Ngân hàng Công thương. Để rõ hơn về kết quả kinh doanh 2011 của Công ty, mời Quý vị cổ đông xem Bảng so sánh quy mô và kết quả hoạt động của 20 Công ty chứng khoán dưới đây:

Tỷ VNĐ

BẢNG SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH 2011
GIỮA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT
(Sắp xếp theo vốn điều lệ giảm dần)

STT	Công ty chứng khoán		Tổng tài sản	Vốn điều lệ	ROA (%)	ROE (%)	LNTT 2011	LNST 2011	Doanh thu				
	Mã	Tên Công ty							Tổng	Môi giới	Tự doanh	Tư vấn	Khác
1	SSI	Sài Gòn	6,508	3,526	1.3%	1.6%	127	83	848	96	252	38	461
2	AGR	Nông nghiệp	6,065	2,120	1.8%	4.7%	132	107	1,325	27	552	5	740
3	KLS	Kim Long (*)	2,556	2,025	7.2%	7.4%	184	184	383	5	33	3	342
4	SBS	Sacombank	3,817	1,266	-	-	(620)	(620)	953	42	806	43	62
5	SHS	Sài Gòn - HN	1,175	1,000	-	-	(381)	(381)	226	8	82	3	133
6	VND	VnDirect	1,526	999	-	-	(206)	(206)	277	46	4	1	226
7	HCM	TP. HCM (*)	2,628	998	7.4%	9.6%	237	194	480	91	30	28	331
8	BSI	BIDV	3,161	865	-	-	(80)	(80)	58	6	12	2	38
9	**CTS**	**Công Thương (*)**	**1,485**	**789**	**4.3%**	**7.3%**	**83**	**64**	**188**	**25 (1**	**84 (2)**	**18**	**61**
10	BVS	Bảo Việt	1,464	722	-	-	(97)	(97)	190	34	76	8	72
11	PSI	Dầu khí	1,154	598	-	-	(93)	(93)	176	12	45	18	100
12	FPTS	Chứng khoán FPT (*) (**)	1,388	550	10.8%	13.6%	200	151	376	51	7	247	70
13	WSS	Phố Wall	523	503	0.2%	0.3%	2	1	42	3	1	1	38
14	HPC	Hải Phòng	271	401	-	-	(93)	(95)	61	13	9	0.2	39
15	APS	Châu Á - TBD	429	390	-	-	(69)	(69)	82	14	4	0.3	0
16	AVS	Âu Việt (*)	280	360	-	-	(41)	(41)	41	14	6	1	20
17	VDS	Rồng Việt	913	349	-	-	(126)	(126)	162	16	14	112	20
18	VIG	TM và CN VN	349	341	-	-	(96)	(96)	66	21	0.3	0.5	44
19	HBS	Hòa Bình	386	329	0.4%	0.4%	1	1	45	27	5	2	11
20	VIX	Xuân Thành	356	300	1.8%	1.9%	9	7	57	2	6	0.3	49

Ghi chú:

- Báo cáo tài chính Quý IV/2011 chưa kiểm toán của các Công ty Chứng khoán
(*) Báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán
(**) Công ty chứng khoán chưa niêm yết
(1) Doanh thu môi giới đã bao gồm 3 tỷ doanh thu lưu ký
(2) Doanh thu tự doanh đã bao gồm 5,7 tỷ doanh thu bảo lãnh phát hành

Như vậy, so sánh với các công ty chứng khoán niêm yết khác trên thi trường thì Công ty chứng khoán Công thương đã đạt được kết quả khá cao. Cụ thể: Về tổng tài sản Công ty đứng thứ 9 nhưng kết quả lợi nhuận đứng thứ 6, ROA và ROE đứng thứ 4.

Tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty năm qua còn một số tồn tại như: Hoạt động tự doanh của Công ty chưa có chiến lược rõ ràng, chưa tạo được cơ sở danh mục hợp lý cho các năm tiếp theo khi thị trường phục hồi. Hoạt động môi giới mặc dù được cải thiện về thị phần nhưng không chắc chắn và ổn định, chưa thực sự chủ động thu hút khách hàng mà vẫn mang tính chất thụ động và chưa quyết liệt, sản phẩm dịch vụ chưa đa dạng. Chưa tận dụng tối đa lợi thế là công ty con của Ngân hàng Công thương. Những vấn đề trên đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét và khắc phục trong thời gian tới.

5. Đánh giá các hoạt động kinh doanh chính

5.1 Hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành

Nhìn vào bảng số liệu trên cho thấy doanh thu từ hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành năm 2011 đạt 84 tỷ, tăng 13,5% so với năm trước, chiếm tỷ lệ 45% trong tổng doanh thu và đứng thứ 4 trong các công ty chứng khoán niêm yết .Trong đó tập trung chủ yếu cho kinh doanh nguồn và hỗ trợ nhà đầu tư. Hoạt động repo trái phiếu cũng được đẩy

mạnh với hiệu quả cao, lãi suất bình quân khoảng 22 %/năm. Mặt khác, do Công ty đã rút toàn bộ danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết nên đã không bị thua lỗ và không phải trích dự phòng rủi ro tăng thêm nên bảo toàn được kết quả kinh doanh của cả năm. Vì vậy, hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành đã mang lại thu nhập cho Công ty là 84 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ quan trọng trong tổng thu nhập của toàn Công ty (45 %).

Trong đó, hoạt động bảo lãnh phát hành chỉ đạt trên 5,6 tỷ đồng doanh thu, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2011. Nguyên nhân là do năm 2011 thị trường tài chính rất khó khăn và không ổn định như đã phân tích ở trên nên hoạt động phát hành rất khó khăn, suy giảm mạnh cả về phát hành cổ phiếu lẫn trái phiếu. Mặt khác hoạt động này của Công ty chủ yếu là phục vụ ngân hàng mẹ nên khi Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam giảm đầu tư vào trái phiếu thì doanh thu của hoạt động này sẽ không cao.

5.2 Hoạt động môi giới chứng khoán

Do thị trường suy giảm mạnh nên hoạt động môi giới của công ty bị suy giảm theo, doanh thu phí môi giới – lưu ký chỉ đạt trên 25 tỷ, giảm 59% so với năm 2010. Tuy nhiên, xét về thị phần thì Công ty đã có sự tăng trưởng nhanh, đạt 1,6 % so với mức 1,44 % trong năm 2010. Đặc biệt năm 2011 lần đầu tiên công ty lọt vào top 10 về thị phần môi giới trên HNX và thứ 2 trong quý IV năm 2011. Số lượng tài khoản tăng thêm trong năm 2011 là 2.440 tài khoản. Công ty hiện có mạng lưới giao dịch chứng khoán lớn nhất trên thị trường với 88 Điểm hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán là các Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong cả nước. Mặt khác, hoạt động môi giới chứng khoán được định hướng theo mục tiêu quản trị rủi ro, không mở rộng thêm các chính sách ưu đãi trong sử dụng đòn bẩy cho nhà đầu tư nên hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty luôn diễn ra an toàn, không bị nợ quá hạn hoặc mất vốn như một số Công ty chứng khoán khác trong hoạt động cho vay ký quỹ hoặc hoạt động hợp tác đầu tư.

Tuy nhiên, do đặc thù doanh nghiệp nhà nước nên nhiều chính sách của Công ty không hấp dẫn so với các Công ty chứng khoán khác nên gặp nhiều khó khăn để mời gọi các nhà đầu tư lớn về mở tài khoản giao dịch tại Công ty, phát triển mạnh thị phần của Công ty.

5.3 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Cũng như các hoạt động kinh doanh khác, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng bị suy giảm nghiêm trọng do những khó khăn về thị trường. Nguyên nhân là do hoạt động phát hành trên thị trường năm 2011 chỉ bằng khoảng 10 % so với các năm trước đây do vậy hầu như không có khách hàng sử dụng dịch vụ này. Hoạt động cổ phần hóa doanh

nghiệp cũng bị ngưng trệ do nhiều nguyên nhân từ các vướng mắc trong chính sách cổ phần hóa đến khó khăn trong việc bán cổ phần. Hoạt động tư vấn niêm yết cũng tương tự do sự suy giảm của thị trường niêm yết đã không khuyến khích các Công ty đưa cổ phiếu lên niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy vậy trong năm Công ty cũng đã cố gắng tập trung nhân lực để tìm kiếm các hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp, kết quả là đã ký được 22 hợp đồng với doanh thu thực hiện đạt 17,5 tỷ đồng, đứng thứ 6 trên thị trường về cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp. Các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty được thị trường đánh giá cao về chất lượng như hoạt động tư vấn bán đấu giá cổ phần và tư vấn đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng công ty thép Việt Nam, dịch vụ bán đấu giá cổ phần nhà nước do SCIC nắm giữ, tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp...

5.5 Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Các hoạt động dịch vụ chứng khoán như cho vay ký quỹ, lưu ký chứng khoán, quản lý sổ cổ đông trong năm 2011 được tiếp tục triển khai an toàn và hiệu quả. Hoạt động lưu ký đã mang lại doanh thu trên 3 tỷ đồng, chất lượng cung cấp dịch vụ được bảo đảm, quản lý tốt và không để xẩy ra bất kỳ một nhầm lẫn, tổn thất nào. Sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty (trước đây là sản phẩm hỗ trợ mua) được thiết kế an toàn, quản lý, giám sát tốt nên không xẩy ra tổn thất như nhiều thành viên khác trên thị trường. Do thị trường suy giảm, diễn biến xấu nên trong những tháng cuối năm 2011, Công ty đã chủ động cắt giảm dần việc cung cấp sản phẩm hỗ trợ mua cho nhà đầu tư nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn.

6. Đánh giá các hoạt động hỗ trợ và quản trị rủi ro

6.1 Hoạt động nghiên cứu phân tích

Nghiên cứu phân tích là hoạt động hỗ trợ thiết thực cho nghiệp vụ tự doanh chứng khoán cũng như Môi giới chứng khoán của Công ty thông qua việc cung cấp các báo cáo phân tích, các nhận định thị trường. Trong năm 2011 công ty đã từng bước củng cố bộ máy nhân sự, tăng cường chất lượng hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu doanh nghiệp để nắm bắt thông tin nhằm đưa ra các khuyến cáo phù hợp cho nhà đầu tư và hoạt động tự doanh của Công ty. Với những bản tin, khuyến cáo trên cơ sở xem xét thị trường một cách cẩn trọng, đa chiều và kịp thời nên đã hạn chế rất nhiều rủi ro mất vốn cho nhà đầu tư và Công ty.

6.2 Công tác quản lý kế toán, tài chính

Hoạt động tài chính kế toán của công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty và các đơn vị thuộc công ty. Phục

vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận trong Công ty theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng đã làm tốt công tác tham mưu cho Tổng giám đốc trong hoạt động tài chính góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn và hiệu quả. Thực hiện kiểm soát tốt các khoản thu chi theo đúng chế độ quy định, đôn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính. Quản lý tốt tiền vốn và tài sản Công ty. Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán doanh nghiệp đã phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3 Hoạt động Công nghệ thông tin

Mảng công nghệ thông tin có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của công ty đặc biệt là trong giao dịch chứng khoán, thanh toán bù trừ. Trong năm 2011 bộ phận Công nghệ thông tin của Công ty đã quản lý và vận hành an toàn hệ thống, đảm bảo kết nối ổn định, liên tục với 2 Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký, phục vụ tốt hoạt động giao dịch của Công ty cũng như các nhà đầu tư. Trong năm 2011 Công ty đã đưa vào hoạt động cổng kết nối tạo điều kiện để triển khai các dịch vụ gia tăng như đặt lệnh, chuyển tiền, thực hiện quyền qua internet. Nhờ những tiện ích gia tăng phục vụ nhà đầu tư qua iternet nên tỷ lệ nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử bao gồm điện thoại và internet tại công ty tăng lên mạnh mẽ và đạt tỷ lệ trên 80 % các lệnh giao dịch, nhờ đó có thể tiết kiệm được nhân công phục vụ và các chi phí khác, tăng năng suất lao động cho bộ phận môi giới chứng khoán. Năm 2011 Công ty cũng đưa vào sử dụng module giao dịch ký quỹ để kiểm soát hoạt động giao dịch ký quỹ đảm bảo quản lý an toàn và chính xác hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư. Tuy nhiên hệ thống Công nghệ của Công ty vẫn cần phải được tiếp tục đầu tư bổ sung đồng bộ như hệ thống contact center, CRM.

6.4 Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kinh doanh cũng như các quy định về quản trị nội bộ, thường xuyên cập nhật kịp thời các quy định mới của luật pháp cũng như của Ngân hàng TMCP Công thương nên các nghiệp vụ của Công ty đều được quản trị một cách chặt chẽ, an toàn.

Công tác Kiểm tra kiểm soát nội bộ tại Công ty luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc quản trị rủi ro thông qua việc kiểm soát tuân thủ trong tất cả các hoạt động của Công ty, đặc biệt là các hoạt động nghiệp vụ và các hoạt động tài chính, mua sắm tài sản của Công ty. Bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện kiểm soát hoạt động các phòng nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, tư vấn tài chính doanh nghiệp, dịch vụ chứng khoán, kế toán tài chính, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh,

phòng giao dịch và một số điểm hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện các vi phạm của một số bộ phận để Ban Điều hành chấn chỉnh kịp thời. Thông qua hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ những vấn đề có thể gây rủi ro được phát hiện góp phần vào việc điều chỉnh kịp thời các quy định, đảm bảo an toàn cho hoạt động nghiệp vụ.

5.5 Quản lý công tác tổ chức, lao động tiền lương

Xác định nhân sự là yếu tố quyết định thành công đối với Công ty nên năm 2011 Công ty đã cơ cấu lại nhân sự một cách quyết liệt toàn diện thông qua việc cắt giảm nhân sự yếu, tuyển dụng thêm nhân sự có chất lượng tốt trên thị trường đặc biệt là người có trình độ chuyên môn cao. Trong năm 2011, Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với 28 người đồng thời cũng đã tuyển dụng thêm được 11 người đảm bảo yêu cầu chất lượng chuyên môn. Thực hiện việc thi nghiệp vụ để cũng cố chuyên môn và bổ sung những kiến thức mới cho người lao động, đồng thời tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu như các khóa học về Thị trường tài chính – chứng khoán, Mua bán sáp nhập doanh nghiệp ... cử người tham gia các chương trình đào tạo của Trường Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phù hợp với yêu cầu của Công ty.

Công tác quy hoạch cán bộ được làm thường xuyên theo quy định của Ngân hàng mẹ nên đã cơ bản đảm bảo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ theo quy định, đảm đương được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh trong tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Cơ cấu lại tiền lương theo hướng tạo cơ chế tiền lương động lực để người lao động có kết quả tốt, có đóng góp nhiều cho Công ty phải được hưởng thu nhập cao hơn. Cắt giảm bớt các bộ phận không tạo ra thu nhập cho Công ty, dành nhân sự cho bộ phận tạo ra doanh thu. Trong năm, Công ty đã ban hành quy chế lương nhân viên phát triển thị trường và đang nghiên cứu để ban hành tiếp quy chế lương nhân viên môi giới theo doanh thu, xây dựng cơ chế thưởng đối với nhân viên tư vấn tài chính doanh nghiệp nhằm từng bước tạo cơ chế động lực cho người lao động và thu hút nhân sự chất lượng cao trên thị trường về làm việc tại Công ty.

5.6 Công tác hành chính quản trị

Trong năm 2011, công tác hành chính quản trị cơ bản đáp ứng được nhu cầu hoạt động của Công ty. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chuyên môn được đáp ứng đầy đủ, không để xấy ra các sự cố về an ninh, phòng chống cháy nổ. Hoạt động của các tổ phục vụ, lễ tân, lái xe diễn ra an toàn.

II. Mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2012

1. Nhận định chung năm 2012.

Năm 2012 dự báo nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, vấn đề nợ công châu Âu vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, các tổ chức quốc tế như WB, IMF đều hạ thấp dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới so với các dự báo trước đây. Sự suy giảm của kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế nước ta mà trước hết là thị trường xuất khẩu và dòng vốn đầu tư của nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Trong nước, dự báo Chính phủ sẽ tiếp tục mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô với chính sách tiền tệ chặt chẽ, do đó dòng tiền sẽ được kiểm soát với mức tăng trưởng tín dụng khoảng 16%. Khả năng lạm phát năm 2012 sẽ hạ dần và ổn định ở mức khoảng 10% - 12% (mục tiêu là dưới 10%). Mặt bằng lãi suất có thể sẽ giảm theo mức giảm của lạm phát làm cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn sẽ khó khăn hơn năm 2011. Quá trình tái cấu túc nền kinh tế với 3 mảng chính là tái cấu trúc đầu tư, tái cấu trúc thị trường tài chính ngân hàng và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước sẽ tạo ra các thách thức lớn cho nhiều doanh nghiệp trong việc tồn tại và phát triển. Thị trường chứng khoán dự báo sẽ tiếp tục khó khăn khi dòng tiền vào thị trường vẫn bị hạn chế. Dòng vốn đầu tư nước ngoài có thể bị rút mạnh ra khỏi thị trường do năm 2012 hàng loạt quỹ đầu tư nước ngoài thanh lý do hết thời hạn hoạt động trong khi dòng vốn mới rất hạn chế. Hoạt động phát hành cũng được dự báo là tiếp tục khó khăn hơn năm 2011 do phát hành trái phiếu được tính vào dư nợ của các Tổ chức tín dụng, khả năng phát hành thành công là rất thấp. Tuy nhiên thị trường cũng xuất hiện một số cơ hội cho hoạt động đầu tư tự doanh khi giá cổ phiếu đã trở nên rất thấp và được đánh giá là rẻ nhất khu vực. Kinh tế vĩ mô có nhiều yếu tố tích cực khi chỉ số CPI được kiểm soát tốt và có xu hướng hạ dần, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế sẽ làm cho các doanh nghiệp phải hoạt động hiệu quả hơn.

2. Mục tiêu năm 2012 của Công ty

Với triển những nhận định trên đây, thị trường chứng khoán Việt Nam khó có thể bứt phá trong năm 2012 và vẫn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, thị trường sẽ vận động theo xu hướng răng cưa mà chưa thể hình thành một xu thế ổn định được. Định hướng cơ bản trong hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 là tiếp tục chuyển mạnh sang hoạt động cung cấp dịch vụ để thu phí, hoạt động đầu tư chứng khoán sẽ được tiến hành một các cẩn trọng với mục tiêu là đảm bảo an toàn đồng vốn.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu		Năm 2012		
		Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ (*)
I.	**Doanh thu**	**187.982**	**249.300**	**132.62 %**
	1. Doanh thu môi giới – lưu ký	25.415	63.000	247.89 %
	2. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (lãi kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu; cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi trái phiếu)	78.012	130.000	166.64 %
	3. Phí bảo lãnh phát hành	5.660	8.000	141.34 %
	4. Phí tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành.	17,525	24.000	136.95 %
	5. Doanh thu khác	61.370	24.300	39.60%
II.	**Chi phí**	**106.001**	**147.300**	**138,96%**
	1. Chi phí hoạt động kinh doanh	69.205	78.600	113,58%
	2. Chi phí quản lý DN	36.796	68.700	186.71%
III.	**Thu nhập khác**	**901**		**-**
VI.	**Doanh thu + Thu nhập khác – Chi phí**	**82.883**	**102.000**	**123,07%**
	1. Thuế thu nhập DN	18.990	25.000	131,65%
	2. Lợi nhuận sau thuế	63.800	77.000	120,69%

(*) *tỷ lệ = kế hoạch*

3. Nhiệm vụ cụ thể.

3.1 Đối với hoạt động Môi giới –Lưu ký

Tập trung phát triển thị trường môi giới của công ty theo định hướng sử dụng công nghệ để phục vụ nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư nhỏ lẻ, đặc biệt là các nhà đầu tư tại Điểm hỗ trợ giao dịch chứng khoán. Nhanh chóng phối hợp với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để triển khai kết nối tài khoản CA của nhà đầu tư mở tại Ngân hàng TMCP Công thương để tháo gỡ khó khăn của các nhà đầu tư đang giao dịch tại các Điểm hỗ trợ. Khẩn trương nghiên cứu và ban hành ngay trong quý II năm 2012 cơ chế lương theo doanh thu cho nhân viên Môi giới nhằm tạo đột phá trong chính sách để lôi kéo các nhà đầu tư lớn về giao dịch tại Công ty. Củng cố lại các Điểm hỗ trợ giao dịch chứng khoán để phát huy lợi thế khác biệt của Công ty là mạng lưới rộng nhất trên thị

trường hiện nay. Dành nguồn lực thích đáng cho vay giao dịch ký quỹ để đẩy mạnh dịch vụ môi giới chứng khoán.

3.2 Đối với hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Dự báo hoạt động M&A trong năm 2012 sẽ phát triển mạnh, Công ty sẽ chuẩn bị các điều kiện về nhân sự, quy trình quy chế để triển khai hoạt động này. Trước hết sẽ tập trung phối hợp thực hiện nghiệp vụ này phục vụ cho nhu cầu của ngân hàng mẹ sau đó sẽ triển khai cung cấp dịch vụ ra thị trường. Các hoạt động tư vấn tài chính khác như tư vấn phát hành, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết sẽ tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc khai thác lợi thế là Công ty con của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam. Thực hiện tư vấn cho các hợp đồng trái phiếu của Ngân hàng mẹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính khác như thu xếp vốn và tái cấu trúc doanh nghiệp, quan hệ nhà đầu tư (IR).

3.3 Đối với hoạt động tự doanh

Tiếp tục tái cấu trúc lại tài sản đầu tư của Công ty, tăng quy mô tổng tài sản bằng các giải pháp thích hợp, phấn đấu giữ tổng tài sản lên khoảng 1.200 tỷ đồng đặc biệt là năng cao chất lượng tài sản của Công ty để tăng hiệu quả.

Do thị trường vẫn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro nên việc phân bổ tỷ trọng lớn nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty vào đầu tư cổ phiếu nhằm tìm kiếm lợi nhuận cao là rất mạo hiểm. Định hướng hoạt động tự doanh và kinh doanh vốn của Công ty trong năm 2012 đầu tư vào các tài sản có tỷ suất sinh lời vừa phải và an toàn. Tuy nhiên, Công ty sẽ thường xuyên bám sát các diễn biến của thị trường trong năm để kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư với kỳ vọng gia tăng lợi nhuận từ các khoản đầu tư cổ phiếu trên thị trường niêm yết. Tiếp tục nghiên cứu lựa chọn để đầu tư vào một số cổ phiếu của các doanh nghiệp có lợi nhuận tốt và ổn định nhằm tạo tiềm năng cho những năm sau khi thị trường phục hồi.

3.4 Hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Bám sát diễn biến của thị trường chứng khoán để kịp thời điều chỉnh sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ, đảm bảo quản trị an toàn đồng thời cạnh tranh được với các sản phẩm của các Công ty chứng khoán khác trên thị trường. Đưa công nghệ thông tin vào để quản lý thuận tiện và chặt chẽ hơn các dịch vụ như lưu ký, đăng ký chứng khoán. Phát triển thêm các tiện ích để nhà đầu tư có thể thực hiện quyền trực tuyến nhằm giảm thiểu lao động ở khâu dịch vụ. Tăng cường tiếp thị các dịch vụ chứng khoán như cho vay giao dịch ký quỹ, lưu ký, đăng ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông nhằm thu phí.

3.5 Các hoạt động hỗ trợ

Các hoạt động Nghiên cứu phân tích sẽ tiếp tục được tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng nhằm phục vụ tốt nhu cầu nhà đầu tư và phục vụ cho hoạt động tự doanh, đồng thời là công cụ để PR thu hút khách hàng. Mảng công nghệ thông tin sẽ được tiếp tục cũng cố nhằm gia tăng tiện ích cho nhà đầu tư và phục vụ cho yêu cầu quản trị của Công ty. Sớm phối hợp với Ngân hàng mẹ để kết nối tài khoản CA của nhà đầu tư giao dịch tại Công ty, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2012 về công nghệ.

Tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ để kịp thời xử lý các vi phạm pháp luật cũng như quy trình, quy chế đảm bảo an toàn tài sản của Công ty cũng như của nhà đầu tư.

Vận hành tốt hệ thống kế toán tài chính của Công ty để quản lý minh bạch tài sản, tiền vốn của Công ty cũng như của nhà đầu tư đặc biệt là tại các Điểm hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán.

Công tác tổ chức cán bộ lao động tiền lương cần phải tiếp tục hoàn thiện, tái cấu trúc mạnh mẽ lực lượng lao động để đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động kinh doanh và quản lý của công ty. Thực hiện định biên lại lao động tại các phòng ban, chi nhánh để tăng năng suất lao động, giảm chi phí. Nghiên cứu xây dựng trình HĐQT thông qua các cơ chế lương động lực để sớm đưa vào thực hiện. Quản lý chặt chẽ các hoạt động mua sắm và sử dụng công cụ lao động, văn phòng phẩm, điện nước, xe cộ … nhằm tiết kiệm chi phí trong bối cảnh khó khăn của thị trường.

Năm 2012 sẽ là năm được dự báo là tiếp tục khó khăn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty Chứng khoán Công thương rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của quý vị cổ đông để công ty vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BCTC KIỂM TOÁN 2011

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN); và,
- Công ty AASCN đã kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2011 của VietinBankSc theo đúng các chuẩn mực kế toán và HĐQT VietinBankSc đã công bố theo đúng quy định;
- Trong đó bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây.

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Tổng tài sản	1.484.854.790.348
2.	Nợ phải trả	612.947.435.143
3.	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	871.907.355.205
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*789.934.000.000*
	- Thặng dư vốn cổ phần	*1.920.020.630*
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	*8.170.100.176*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*80.872.534.399*
	- Cổ phiếu quỹ	*-8.989.300.000*
4.	Tổng doanh thu *(=DTT về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)*	247.760.478.927
5.	Tổng chi phí *(=CP hoạt động kinh doanh + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)*	164.877.245.738
6.	Lợi nhuận trước thuế	82.883.233.189
7.	Lợi nhuận sau thuế	63.892.851.079

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2011

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Chứng khoán Công thương và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 03 tháng 03 năm 2011, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm tài chính 2011 như sau:

Mức phân chia lợi nhuận và trích lập các Quỹ

Đơn vị: đồng

	Nội dung	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2011	63.892.851.079
2.	Trích Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	3.194.642.554
3.	Trích Quỹ dự phòng Tài chính	3.194.642.554
4.	Chia cổ tức (5%)	38.851.700.000
5.	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng BĐH	6.206.903.833
6.	Trích thù lao, thưởng HĐQT, BKS	1.316.354.018
7.	Lợi nhuận chưa chia	28.308.291.440

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

NĂM
2012

Kính thưa Quý cổ đông,

- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12;*
- *Căn cứ thực tế tình hình hoạt động của Công ty CP Chứng khoán NHCTVN.*

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ hiện hành theo như đề xuất dưới đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI/BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM[1] ("ĐIỀU LỆ CŨ")

ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO SỬA ĐỔI/BỔ SUNG
		ĐIỀU LỆ CŨ	**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG**	
		Sử dụng thuật ngữ "Tổng Giám đốc điều hành"	Thay đổi thuật ngữ *"Tổng Giám đốc"*	Nhằm thống nhất thuật ngữ trong các văn bản pháp lý
Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**d. "Địa bàn kinh doanh"** có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.	**d. "Địa bàn kinh doanh"** có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài *nơi công ty được tiến hành các hoạt động kinh doanh hợp pháp.*	Nhằm giải thích thuật ngữ rõ hơn
Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**l. "Những người liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán	**l. *"Người có liên quan"*** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.	Nhằm thống nhất thuật ngữ theo Luật Chứng khoán
Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**f. "Luật Chứng khoán"** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006.	**f. "Luật Chứng khoán"** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và *luật số 62/2010/QH12 ngày 24/10/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.*	cập nhật thêm Luật sửa đổi một số điều luật CK
Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**i. "Ngày thành lập"** có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.	**i. "Ngày thành lập"** có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động *lần đầu.*	Nhằm giải thích thuật ngữ rõ hơn
Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**k. "Người quản lý Công ty"** là các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh,	**k. "Người quản lý Công ty"** là các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc , các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, *Trưởng Phòng /Ban Trụ sở chính, Phó giám đốc Chi nhánh.*	Theo Quy chế quản lý nhân sự của Công ty

[1] Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2010

Điều 1 Khoản 1	**Định nghĩa**	**q. "Kinh doanh chứng khoán"** là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.	**q. "Kinh doanh chứng khoán"** là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, *quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.*	
Điều 1 Khoản 1			**Bổ sung:** ***w. "Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán"*** *là việc quản lý theo ủy thác của từng nhà đầu tư trong việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán và các tài sản khác.*	Theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Chứng khoán
Điều 2	***Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty***	**1. Tên Công ty:** - Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. - Tên giao dịch tiếng Việt viết tắt: Công ty Chứng khoán Công thương - Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company - Tên giao dịch tiếng Anh viết tắt: VietinBankSc.	**1. Tên Công ty:** - Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. - Tên giao dịch tiếng Việt viết tắt: Công ty Chứng khoán Công thương - Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company - Tên giao dịch tiếng Anh viết tắt: VietinBankSc. - *Mã giao dịch chứng khoán: CTS*	
Điều 3	***Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại***	1. Công ty phải làm Hồ sơ đề nghị thay đổi tên Công ty, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện gửi UBCKNN.	1. Công ty phải làm Hồ sơ đề nghị thay đổi tên Công ty, *địa điểm đặt trụ sở chính Công ty*, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện gửi UBCKNN.	Theo Điều 68 Luật Chứng khoán 2006

	diện			
Điều 4	***Mục tiêu hoạt động của Công ty***	**2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** - Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; - Lưu ký chứng khoán; - Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác; - Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của Pháp luật. Công ty có thể tiến hành thay đổi hoặc bổ sung một trong những loại hình kinh doanh trên theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và phải được UBCKNN phê duyệt.	**2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** - Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; - *Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư cá nhân;* - Lưu ký chứng khoán; - Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác; - Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của Pháp luật. *Công ty có thể tiến hành thay đổi hoặc bổ sung lĩnh vực kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và phải được UBCKNN phê duyệt.*	Theo Luật sửa đổi bổ sung; mọt số điều của luật Chứng khoán
Điều 7	***Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty***	**1. Quyền của Công ty** b. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng; Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, Ký hợp đồng với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, và tư vấn tài chính; f. Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định; **2. Nghĩa vụ của Công ty** a. Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm	**1. Quyền của Công ty** b. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng; Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, Ký hợp đồng với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, *Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư cá nhân* và tư vấn tài chính; f. Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí *phù hợp với quy định của Bộ Tài chính* và *các cơ quan có thẩm quyền khác;* **2. Nghĩa vụ của Công ty**	Theo Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung; Sửa câu chữ Theo Quyết định số

		soát nội bộ độc lập và chuyên trách. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải được thành lập tại Trụ sở chính, Chi nhánh nhằm: quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan.	a. Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ độc lập và chuyên trách. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải được thành lập tại Trụ sở chính, Chi nhánh nhằm: *kiểm soát tính tuân thủ trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, các quy trình nghiệp vụ, quy định về quản trị nội bộ của Công ty*; quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan.	27/2007/QĐ-BTC về Tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán
Điều 8 Khoản 2	***Các quy định hạn chế***		**Bổ sung:** *f. Không được nhận ủy quyền giao dịch về chứng khoán và tiền của khách hàng trên tài khoản của khách hàng mở tại Công ty.*	Theo Thông tư 74/2011/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch chứng khoán
Điều 12 Khoản 2	***Vốn, Điều lệ Cổ phần***	*f.* Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	*f.* Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. *Tỷ lệ cổ phiếu mua lại làm cổ phiếu quỹ không quá 10 % tổng số cổ phần phổ thông đã bán của Công ty tại thời điểm mua lại.*	*Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC về Tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán*
Điều 19	***Cơ cấu tổ chức quản lý***	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: - Đại hội đồng cổ đông; - Hội đồng quản trị; - Tổng Giám đốc;	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: - Đại hội đồng cổ đông; - *Ban Kiểm soát;* - Hội đồng quản trị; - Tổng Giám đốc.	
Điều 24	***Các đại diện***		**Bổ sung:**	

được ủy quyền		*5. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.* *a. Thông tin về Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam như sau:* *- Tên tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;* *- Tên Tiếng Anh viết tắt: Vietinbank* *- Trụ sở chính: 108 phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn kiếm, Hà Nội.* *- Điện thoại:84-4-39421030; Fax: 84-4-39421032.* *- Website:* www.vietinbank.com.vn *b. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện vai trò của cổ đông chi phối thông qua Đại diện phần vốn của mình tại Công ty theo quy định của Điều lệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam, quy định của pháp luật và các quy định tại bản Điều lệ này với các hoạt động chủ yếu sau đây của Công ty:* *- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;* *- Biểu quyết việc phê duyệt Điều lệ hoạt động;* *- Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh;* *- Biểu quyết phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;* *- Biểu quyết việc phê duyệt các phương án đầu tư góp vốn ra bên ngoài, trừ các hoạt động đầu tư chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty;* *- Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm*	Theo Điều 73 và Điều 40.3 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam

			của Công ty; - *Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của Vietinbank đã đầu tư vào Công ty;* - *Các lĩnh vực khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.*	
Điều 26	***Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông***	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính *và bằng các hình thức hợp lệ khác mà Công ty lựa chọn.* Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng	Nhằm đơn giản hóa việc quản tri Công ty nhưng không trái với Luật Chứng khoán, và Luật Doanh nghiệp hiện hành

		việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. *Các tài liệu liên quan đến Đại hội sẽ được Công ty công bố trên Website của Công ty mà không nhất thiết phải gửi kèm theo giấy mời.*	
Điều 29	***Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông***	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. *Việc biểu quyết có thể thực hiện bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy theo lựa chọn của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đối với từng nội dung biểu quyết.*	Quy định rõ hơn vấn đề biểu quyết nhưng không trái với Luật Chứng khoán, và Luật Doanh nghiệp hiện hành
Điều 30	***Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông***	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu *bằng các phương thức mà Hội đồng quản trị cho là phù hợp hoặc được thông báo rộng rãi trên Website Công ty.*	Quy định rõ hơn, linh hoạt hơn nhưng không trái với Luật Chứng khoán, và Luật Doanh nghiệp hiện hành
Điều 34 *Khoản 3*	***Quyền hạn và nhiệm vụ***	m. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của các Phòng tại Trụ sở chính,	m. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của các Phòng tại Trụ sở chính, quy chế quản lý nội bộ Công ty và	Bổ sung nhằm thể hiện đầy đủ hơn cơ cấu tổ chức của Công ty

	của Hội đồng quản trị	quy chế quản lý nội bộ Công ty và các quy chế, quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh, quyết định thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần để thành lập doanh nghiệp;	các quy chế, quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh, quyết định thành lập/*giải thể các* Chi nhánh, Văn phòng đại diện, *Phòng giao dịch* và việc góp vốn, mua cổ phần để thành lập doanh nghiệp;	
Điều 34 *Khoản 4*	***Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị***	a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập/giải thể các công ty con của Công ty;	a. Thành lập/*giải thể* các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện, *phòng giao dịch* của Công ty; b. Thành lập/*giải thể* các công ty con của Công ty;	Bổ sung để đầy đủ hơn
Điều 39 Khoản 4	***Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc***	i. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.	i. *Chậm nhất* vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.	
Điều 44	***Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi***	3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và *người có liên quan* hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Sửa đổi nhằm thống nhất thuật ngữ pháp lý
Điều 49	***Điều khoản chia lợi nhuận và cổ tức***	8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó,	8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày *đăng ký cuối cùng*. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền	Sửa đổi nhằm thống nhất thuật ngữ pháp lý

		những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ cuối cùng này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác,tham dự Đại hội đồng cổ đông... *Ngày đăng ký cuối cùng* này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	
Điều 55	***Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý***	3. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con.	3. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình *tài sản, nguồn vốn và* các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm *của Công ty mẹ* còn phải *lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định* của Công ty và các công ty con.	Thông tư 162/2010/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán Công ty chứng khoán
Điều 57	***Kiểm toán***	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện	Quy định linh hoạt hơn trong công tác quản trị công ty nhưng không trái với Luật Chứng khoán, và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

	hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.. 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. 4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.	thoả thuận với Hội đồng quản trị. *Đại hội đồng cổ đông cũng có thể chỉ định một nhóm các công ty kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện kiểm toán cho tổ chức niêm yết và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty đó để kiểm toán báo cáo tài chính năm tiếp theo cho Công ty. Việc kiểm toán bao cáo tài chính bao gồm kiểm toán báo cáo tài chính năm và tra soát báo cáo tài chính bán niên*. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm/*bán niên* cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính/*quý 2*. 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm/*bán niên* cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính/*một tháng kể từ ngày kết thúc quý 2*. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. 4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm/*bán niên* của Công ty.	Sửa đổi theo quy định mới về quản trị Công ty niêm yết.

BÁO CÁO
BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2012

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2011

Trong năm 2011, được sự quan tâm của HĐQT, Ban điều hành Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt được các công việc như sau:

- Cơ bản kiện toàn về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động, xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và bộ phận hỗ trợ (kiểm tra, kiểm soát nội bộ) để thực hiện tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng, hàng quý; phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban Kiểm soát theo các chức năng đã được quy định.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty Chứng khoán Công thương, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty.
- Kiến nghị biện pháp quản lý tài chính và an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo Tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Kiện toàn hoạt động của Ban kiểm soát

Về nhân sự, Ban kiểm soát cơ bản đã kiện toàn được bộ máy và đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trong đó nêu rõ:

- Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các Phòng nghiệp vụ Trụ sở chính và các Chi nhánh của Công ty.
- Cơ chế phối hợp nội bộ của Ban kiểm soát và bộ máy Kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Thông qua việc ban hành và thực hiện theo đúng Quy chế Ban Kiểm soát, công tác giám sát đã có chuyển biến rõ rệt góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Công ty trong thời gian qua.

2. Thực hiện công tác giám sát

2.1. Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- Công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. Các thành viên của HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm 2011, HĐQT và Ban điều hành đã nhận định tốt thị trường và có những bước đi phù hợp trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, thị trường suy giảm. Cụ thể: đã thực hiện tái cơ cấu danh mục cổ phiếu niêm yết theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư cổ phiếu niêm yết, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn. Nguồn lực tài chính của Công ty được tập trung chủ yếu cho kinh doanh nguồn và hỗ trợ nhà đầu tư. Hoạt động repos trái phiếu cũng được đẩy mạnh với hiệu quả cao, lãi suất bình quân 22 %/năm. Do vậy, năm 2011 Công ty không những đã tránh tổn thất do thị trường chứng khoán suy giảm mạnh mà còn thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông và NHCT VN giao trong khi rất nhiều Công ty chứng khoán khác thua lỗ, mất vốn.
- Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục hoàn thiện và bổ sung một loạt qui định, qui trình như: Qui định tự doanh, qui trình tự doanh và bảo lãnh phát hành, qui trình Môi giới, Qui trình Margin, Qui trình kiểm tra kiểm soát nội bộ, Qui trình nghiệp vụ tư vấn Phát hành trái phiếu riêng lẻ, Qui định về giao dịch SBA tại các điểm hỗ trợ, qui chế lương môi giới, lương Tư vấn… tạo cơ sở cho việc điều hành hoạt động kinh doanh cũng như quản trị Công ty một cách chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật.

- Năm 2011, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Tuy nhiên, trong năm 2011, BLĐ Công ty vẫn còn một số việc chưa làm được, đó là: chưa tìm được đối tác chiến lược; chưa đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; công tác tiếp thị, thu hút khách hàng chưa được cải thiện rõ rệt; cơ chế lương động lực chưa được áp dụng chung cho toàn Công ty và chưa tận dụng tối đa thế mạnh là Công ty con của VietinBank, NHTM hàng đầu VN.

2.2. Giám sát hoạt động kinh doanh

- Đối với hoạt động Tự doanh: đánh giá đây là hoạt động sử dụng phần lớn nguồn vốn của Công ty, ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh cũng như an toàn vốn, Ban Kiểm soát đã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, quy định quản lý rủi ro trong hoạt động tự doanh, thông qua đó, yêu cầu hoạt động tự doanh cần: minh bạch thông tinh, đảm bảo nguyên tắc kiểm tra chéo, bám sát thị trường để sử dụng vốn Công ty an toàn, hiệu quả nhất.
- Đối với hoạt động Môi giới – lưu ký: Cùng với việc giám sát giao dịch qua hệ thống giao dịch tại Công ty (SBA, Ifis…) và kiểm tra hồ sơ thực tế, Ban kiểm soát còn phối hợp với phòng CNTT xây dựng hệ thống báo cáo giám sát từ xa để kiểm tra nhanh việc áp dụng các mức phí cho khách hàng, các tài khoản ủy quyền, các khách hàng được cấp high-network để đảm bảo thu đúng, thu đủ cho Công ty, cũng như quyền lợi của khách hàng.

  Bên cạnh việc giám sát tuân thủ pháp luật, quy chế, quy trình đối với hoạt động Môi giới – Lưu ký, Ban kiểm soát cũng thường xuyên theo dõi giá trị giao dịch và phí công ty thu được, thị phần môi giới của Công ty. Qua đó, có một số đề xuất nhằm nâng cao thị phần môi giới như (i) tập trung nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên môi giới: (ii) xây dựng cơ chế lương động lực cho cán bộ môi giới; (iii) chăm sóc và phục vụ tốt khách hàng ở các Điểm hỗ trợ nhà đầu tư trên toàn quốc, (iv) tiếp tục phát triển các phần mềm giao dịch với nhiều tiện ích như chuyển tiền, bán cổ phiếu lô lẻ online, đăng ký quyền mua… tiến tới toàn bộ giao dịch của nhà đầu tư được thực hiện qua internet.
- Đối với hoạt động hỗ trợ mua chứng khoán: nhận định đây là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro trong bối cảnh thị trường chứng khoán suy giảm, Ban kiểm soát đã liên tục kiểm tra, giám sát và đã phát hiện kịp thời, báo cáo Ban Điều hành các khoản hỗ trợ có nguy cơ mất vốn do chứng khoán giảm giá và thanh khoản kém. Bên cạnh đó, thường xuyên có các báo cáo đánh giá rủi ro tiềm ẩn đối với từng khoản hỗ trợ. Vì vậy, hoạt động hỗ trợ mua của Công ty trong năm diễn ra an toàn, hiệu quả thu được đầy đủ gốc và

lãi trong khi rất nhiều Công ty chứng khoán khác phát sinh dư nợ xấu với số lượng lớn, đến nay chưa xử lý được.

- Đối với hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: thông qua việc định kỳ xem xét hồ sơ, kiểm tra việc tuân thủ đúng quy định của pháp luật, UBCK và các cơ chế, quy chế nội bộ Công ty, Ban Kiểm soát đề xuất: (i) Phát triển sản phẩm dịch vụ có giá trị gia tăng như M&A, IR … để tăng thu phí dịch vụ cho Công ty; (ii) Bám sát các Chi nhánh NHCT để tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn của Công ty; (iii) Nâng cao chất lượng nhân sự để đáp ứng yêu cầu phát triển các sản phẩm dịch vụ cao cấp.
- Đối với hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ khác: Công nghệ thông tin, Tổ chức hành chính, Nghiên cứu phân tích, Kế toán tài chính: Ban kiểm soát chỉ đạo bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ định kỳ/ đột xuất kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, UBCK và cơ chế, quy chế nội bộ. Thông qua quá trình kiểm tra, giám sát đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận trên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT

Hàng tháng, Ban Kiểm soát giám sát việc triển khai Nghị quyết Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, các khoản đầu tư, các công việc đã thực hiện/ chưa thực hiện, những khó khăn vướng mắc của Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của HĐQT. Từ đó có báo cáo đến HĐQT để Ban điều hành tiếp tục điều chỉnh, đôn đốc chấn chỉnh các phòng ban, chi nhánh thực việc tuân thủ quy chế, cơ chế. Thông qua việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã góp phần đôn đốc thực hiện, nắm bắt và phản ánh kịp thời các vướng mắc trong quá trình các đơn vị triển khai Nghị quyết HĐQT.

2.4. Giám sát việc ban hành, sửa đổi hệ thống cơ chế, quy chế, quy định, quy trình

Thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ, chấp hành cơ chế, quy chế kết hợp với việc rà soát thường xuyên hệ thống văn bản, quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát việc ban hành, sửa đổi và chấn chỉnh các đơn vị trong quá trình thực hiện quy định của cơ quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường hiệu quả quản lý rủi ro, giảm thiểu bất cập trong tác nghiệp, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của Công ty Chứng khoán.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ là một bộ phận không tách rời của hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo Công ty chứng khoán an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát cùng với Phòng KTKSNB đã kiểm tra toàn diện hoạt động của 2 Chi nhánh và các Phòng ban nghiệp vụ tại Trụ chính Công ty. Qua đó, đã phản ảnh kịp thời các sai sót trong quá trình tác nghiệp. Nhờ vậy, công tác quản trị rủi ro ngày càng được các Phòng ban, Chi nhánh chú trọng, các bước thực hiện bài bản, nề nếp hơn giúp nâng cao hiệu quả tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong quá trình ra quyết định chỉ đạo, điều hành đảm bảo bám sát thực tế, an toàn cho hệ thống.

4. Công tác giải quyết đơn thư

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát chưa phải giải quyết trường hợp nào liên quan đến đơn thư khiếu nại.

5. Soát xét cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện soát xét Báo cáo Tài chính cho năm tài chính 2011 của VietinBankSc theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), hệ thống kế toán doanh nghiệp và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 của VietinBankSc theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán doanh nghiệp đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty Chứng khoán, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 của VietinBankSc đã phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt- Chi nhánh Hà Nội.

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của VietinBankSc như sau:

- Tổng tài sản đạt 1.484.854 triệu đồng, tăng 43,5% so với 31/12/2010.
- Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác là 109.320 triệu đồng, giảm 59,7% so với 31/12/2010. Cơ cấu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn như sau: Giá trị chứng khoán niêm yết là 49.851 triệu đồng chiếm 45,6% tổng đầu tư tài chính ngắn hạn và giá trị chứng khoán chưa niêm yết là 59.469 triệu đồng chiếm 54,4% tổng đầu tư tài chính ngắn hạn. Đặc biệt, trong năm 2011, Công ty đã thực hiện chủ trương

không đầu tư mới, chủ động cơ cấu lại danh mục chứng khoán sẵn có và phát huy tối đa hiệu quả của hoạt động nguồn.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn là 212.400 triệu đồng tăng 41,4% so với 31/12/2010. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn đầu tư vào chứng khoán của các doanh nghiệp tốt, có cổ tức, trái tức cao.
- Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh năm 2011 đạt 187.982 triệu đồng giảm 3,9% so với năm 2010 và đạt 100,9% kế hoạch kinh doanh. Trong đó:
  - ✓ Doanh thu hoạt động môi giới, lưu ký đạt 25.415 triệu đồng giảm 59,4% so với năm 2010.
  - ✓ Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn đạt 83.672 triệu đồng tăng 13,5% so với năm 2010.
  - ✓ Doanh thu hoạt động tư vấn đạt 17.525 triệu đồng giảm 35,5% so với năm 2010.
  - ✓ Doanh thu khác đạt 61.370 triệu đồng, tăng 102,1% so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 82.883 triệu đồng, tăng 191,7% so với năm tài chính 2010 và đạt 101,7% kế hoạch kinh doanh năm 2011.

III. Kế hoạch trong năm 2012 của Ban kiểm soát

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, quy trình kiểm soát đối với tất cả quy trình nghiệp vụ. Toàn bộ hoạt động phải tuân thủ các quy định của pháp luật, UBCK, quy chế, cơ chế nội bộ. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các phòng, ban, chi nhánh. Mọi sai phạm đều phải được chấn chỉnh, xử lý kịp thời.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, đưa ra hệ thống cảnh báo và giám sát từ xa. Sử dụng tối đa hệ thống báo cáo điện tử để nâng cao hiệu quả kiểm tra và không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các phòng, ban nghiệp vụ.
- Tham gia các khóa đào tạo về kiểm tra, kiểm toán và các lớp nghiệp vụ về chứng khoán để nâng cao trình độ cán bộ trong Ban. Xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ để nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm tra, kiểm toán tại Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kiểm tra, kiểm soát Chi nhánh đảm bảo mọi diễn biến, tình hình hoạt động tại các Chi nhánh đều được phản ánh, báo cáo trung thực kịp thời lên Ban Lãnh đạo.

IV. Kiến nghị

Năm 2012, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy và tập trung giám sát, kiểm tra, kiểm toán các hoạt động trọng yếu, đồng thời cảnh báo rủi ro, đề xuất giải pháp góp phần giúp Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả hơn.

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

- Không ngừng phát triển, mở rộng quy mô tài sản. Chủ động tìm kiếm các khách hàng lớn, khách hàng tổ chức về giao dịch tại Công ty để gia tăng doanh thu và nâng cao hình ảnh của VietinBankSc.
- Phát huy hơn nữa lợi thế là Công ty con của VietinBank để tìm kiếm khách hàng về sử dụng các dịch vụ của Công ty, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tiến tới khẳng định thương hiệu của VietinBankSc trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; hoàn thiện quy chế, quy trình kiểm soát đối với mọi hoạt động nghiệp vụ; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, rà soát và sắp xếp nguồn lao động, đổi mới cơ chế tiền lương, đảm bảo hiệu quả và năng suất sử dụng lao động tốt nhất.
- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, làm nền tảng phát triển sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh. Đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị rủi ro góp phần nâng cao hiệu quả quản trị điều hành của Công ty.
- Tìm kiếm đối tác chiến lược có tiềm năng nhằm nâng cao vị thế và tăng sức mạnh của VietinBankSc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2011

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thúy Hà

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH KINH DOANH 2012

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và dự báo tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Tổng doanh thu *(=DTT về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)*	249.300.000.000
2.	Tổng chi phí *(=CP hoạt động kinh doanh + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)*	147.300.000.000
3.	Lợi nhuận trước thuế	102.000.000.000
4.	Lợi nhuận sau thuế	77.000.000.000
5.	Cổ tức (%)	8%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty Chứng khoán Công thương kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 như sau:

1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Ernst & Young; và,
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C – Chi nhánh Hà nội.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Công thương kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty Chứng khoán Công thương, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán Công thương năm 2012 như sau:

- 2,5% lợi nhuận sau thuế năm 2012 cho phần lợi nhuận trong kế hoạch.
- Trường hợp vượt chỉ tiêu lợi nhuận thì HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được thưởng thêm 4% trên số lợi nhuận vượt mức
- Giao cho HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH PHÊ CHUẨN
BỔ NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

- *Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN;*
- *Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 16/02/2012 của Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công thương về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Công thương;*
- *Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 04/2012/BB/HĐQT-CKCT ngày 19/01/2012 của Công ty Chứng khoán Công thương về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Công thương;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Đỗ Linh Phương giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam kể từ ngày 16/02/2012.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thị Thuỷ

TỜ TRÌNH
THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT

NĂM 2012

Kính thưa Quý cổ đông,

- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;*
- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Minh Giang;*
- *Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 03 tháng 01 năm 2012.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

1. Thông qua việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014 của Ông Nguyễn Minh Giang;
2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014 thay thế là Ông Đỗ Linh Phương. Danh sách ứng viên HĐQT được tập hợp theo danh sách dưới đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thị Thuỷ

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2009 - 2014

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1.	Đỗ Linh Phương	1981	Thường Tín, Hà Nội	Cử nhân	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Công Thương

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

1. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG

Số lượng thành viên được bầu bổ sung là 01 thành viên.

3. NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2009 – 2014). Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị được quy định như sau: Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. TIÊU CHUẨN TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người khác là cổ đông sở hữu số cổ phần ít hơn 5% hoặc không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh);
- Bản sao có công chứng CMND.

7. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/ đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là:

1.000 x 1 = 1.000 phiếu

8. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ

8.1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Chứng khoán Công thương, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số điểm cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

8.2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả 01 ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Điểm bầu ghi bằng %;

8.3. Phiếu trắng: Phiếu không bỏ cho ứng viên nào.

9. ĐIỀU KIỆN TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của cổ đông và phải đạt tỷ lệ ≥ 65% tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp/ủy quyền;
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

10. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Chứng khoán Công thương và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thuỷ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012
Công ty Chứng khoán Công Thương

Tên tổ chức/cổ đông cá nhân/ nhóm cổ đông (có danh sách kèm theo):
_____
Số Giấy CNĐKKD/CMND: _____ ngày cấp _____ tại _____
Địa chỉ: _____
Là cổ đông (nhóm cổ đông) sở hữu số cổ phần: _____ cổ phần. (*Bằng chữ:* _____*)*, tương đương với _____% vốn điều lệ của Công ty Chứng khoán Công Thương.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế tổ chức Đại hội và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán Công Thương, xin đề cử:
Ông/Bà: _____
Sinh ngày: _____
CMTND/Hộ chiếu số: _____ ngày cấp _____ tại _____
Địa chỉ: _____
Tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công Thương nhiệm kỳ 2009 - 2014 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 của Công ty Chứng khoán Công Thương ngày 25 tháng 3 năm 2012.

<u>Các hồ sơ đính kèm bao gồm:</u>
- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao CMND;

Trân trọng!

……., ngày ……tháng… năm 2012
TỔ CHỨC/CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi, nhóm cổ đông có tên sau đây nhất trí đề cử:
Ông/Bà: _____
CMND số: _____ ngày cấp _____ tại _____

Làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Chứng khoán Công Thương bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2009 - 2014.

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Số ĐKKD/CMND	Số lượng cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
…	….			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: **Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012**
Công ty Chứng khoán Công Thương

Tên tôi là: _____
Sinh ngày: _____
Địa chỉ: _____
Số CMTND/Hộ chiếu: _____ ngày cấp _____ tại _____
Số cổ phần sở hữu: _____ cổ phần
(*Bằng chữ:* _____*)*
Số cổ phần được ủy quyền: _____ cổ phần
(*Bằng chữ:* _____ *)*
Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền là: _____cổ phần
(*Bằng chữ*_____*)*, tương đương với _____% vốn điều lệ của Công ty Chứng khoán Công Thương.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế tổ chức Đại hội và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán Công Thương, tôi xin được tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công Thương nhiệm kỳ 2009 - 2014 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 ngày 25 tháng 3 năm 2012.

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao CMND có công chứng;
- Giấy tờ chứng minh là đại diện ủy quyền.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
Trân trọng./.

……, ngày ……tháng… năm 2012
ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4x6cm

(Ảnh màu mới nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Dân tộc:
7. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ thường trú hiện nay:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
15. Chức vụ công tác hiện nay:
16. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
17. Số cổ phần bản thân nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ.
18. Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ.
19. Các khoản nợ đối với Công ty:
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận (của cơ quan nơi cá nhân làm việc hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nếu không làm việc tại pháp nhân)	*..., ngày ... tháng năm 2012* **Người khai** (ký, ghi rõ họ tên)